TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hệ;
Bà Vũ Thị Thùy Đông;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Mạnh Quyền - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa*:** Bà Đào Ngọc Dung - kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2020 tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 24/3/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973 tại huyện HK, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn TK, xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; Chồng là Ninh Văn B (đã chết); Có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.
Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Vũ Huy H1, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Đội A, thôn PT, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Ông Bùi Đình Ng - Vắng mặt
Địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị H2 - Vắng mặt

Địa chỉ: Tập thể may phường AT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/12/2019, tổ công tác của công an thành phố H phối hợp với Công an phường AT kiểm tra tại khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên phát hiện Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu, T đã lấy từ trong túi quần phía trước bên phải 01 gói nilon màu xanh bên trong có 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong mỗi gói đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột. T khai nhận đó là Hêrôin của T mua về để bán lại kiếm lời. Còn Vũ Huy H1 là người đến mua ma túy của T cũng tự nguyện khai báo và giao nộp số tiền mua ma túy là 200.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở để làm việc.

Ngày 15/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T, kết quả thu giữ trên mặt kệ tivi giáp tường phía Tây trong phòng khách 05 mảnh giấy màu trắng, hai mặt có dòng kẻ, mảnh giấy hình chữ nhật kích thước 8x6cm, thu giữ trong ngăn kéo dưới cùng kệ tivi kê giáp tường phía tây trong phòng khách có 01 chiếc kéo có chuôi bằng nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại có chiều dài 11cm màu trắng, tổng chiều dài kéo 21cm.

Bản kết luận giám định số 10/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng đục dạng cục và bột trong niêm phong có tổng khối lượng 0,183g là ma túy, là loại Hêrôin. Hoàn lại 0,145g Hêrôin trong niêm phong.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 14/12/2019 Nguyễn Thị T đi bộ một mình tới khu vực nghĩa trang thuộc xã TP, huyện TL, tỉnh Hưng Yên gặp một người thanh niên tên H3 (không rõ tên tuổi, địa chỉ mà chỉ biết con nhà H5, Q nhà ở gần chợ Đình) với mục đích tìm mua ma túy. Khi tới nơi T đã mua của H3 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy, loại Hêrôin với giá 500.000 đồng. T cầm ma túy về nhà dùng kéo cắt mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ thành các mảnh nhỏ rồi chia nhỏ ma túy thành 04 phần để bán lại kiếm lời. T bọc 02 phần ma túy vào các mảnh giấy bạc màu trắng và 02 phần ma túy còn lại vào mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Đến khoảng 14 giờ chiều ngày 14/12/2019 tại công trường xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, T đã bán cho Vũ Huy H1 01 gói ma túy Hêrôin được bọc bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 chiều cùng ngày tại công trường xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên, T tiếp tục bán cho Hoàng 01 gói ma túy Hêrôin được bọc bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng, nhưng do Hoàng chưa có tiền nên xin nợ đến sáng hôm sau trả. Đến sáng ngày 15/12/2019 T đến công trường bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên làm phu hồ. Khi đi

T cất 02 gói ma túy bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc với mục đích bán ma túy cho những người nghiện nào hỏi mua. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/12/2019 khi H1 cầm 200.000 đồng đến trả tiền nợ mua ma túy ngày hôm trước cho T thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra. T tự dùng tay lấy gói ma túy giấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp, còn H1 tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Nguyễn Thị T, kết quả que thử hiện thị bốn vạch đỏ tương ứng âm tính không có ma túy trong mẫu.

Kiểm tra nhanh chất ma túy đối với Vũ Huy H1, kết quả que thử hiển thị một vạch đỏ tương ứng dương tính với nhóm Opiate (Morphin, Hêrôin, Codeine, thuốc phiện).

Đối với người thanh niên tên H3 đã bán ma túy: Quá trình xác minh làm rõ đối tượng có đặc điểm như T miêu tả là Ngô Văn H6, sinh năm 1991, trú tại đội L, thôn DP, xã TP, huyện TL. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H6 nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Khi T giao dịch với H3 thì không có ai biết, chứng kiến và hiện nay đối tượng Ngô Văn H6 đang vắng mặt tại địa phương. Do đó chưa có căn cứ để xác định Ngô Văn H6 là người đã bán ma túy cho T ngày 14/12/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H đã tách hành vi của Ngô Văn H6 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi của Vũ Huy H1: Tại cơ quan điều tra, H1 khai nhận toàn bộ số ma túy H1 mua được của T trong hai lần ngày 14/12/2019 H1 đều đã sử dụng hết. Căn cứ biên bản về việc kiểm tra nhanh chất ma túy ngày 15/12/2019 đối với Vũ Huy H1 và các tài liệu liên quan, ngày 21/02/2020 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Huy H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TPHY ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Ngoài ra bị cáo còn khai khi bị bắt phạm tội quả tang, ngoài 02 gói ma túy, bị cáo còn bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại để sử dụng

- Luận tội của Kiểm sát viên:

+ Giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2019.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định, 05 mảnh giấy màu trắng, 01 chiếc kéo và tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị truy thu của bị cáo sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

+ Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến người bào chữa: Không có ý kiến gì về việc khởi tố và truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng. Bị cáo T có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T với mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 15/12/2019; Bản kết luận giám định số 10/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Huy H1; Lời khai của người làm chứng ông Bùi Đình Ng và chị Nguyễn Thị H2; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 14/12/2019, tại khu vực công trường của Bệnh viên đa khoa tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị T đã hai lần bán ma túy, mỗi lần 01 gói loại Heroin với giá 200.000 đồng/01 gói cho Vũ Huy H1. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ 0,183 gam Heroin nhằm mục đích để bán cho người khác.

Hành vi trên của Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Thị T về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và góp phần làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng gia tăng nhưng vì mục đích lợi nhuận đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo sau này không tái phạm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa là áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo: Căn cứ điểm c mục 5 của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP thì hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận. Tuy nhiên HĐXX cũng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định và không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,145 gam Heroine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy; 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 chiếc kéo là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng thu của H1 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/12/2019 là tiền H1 trả tiền mua ma túy cho bị cáo T, đây là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo T khai khi bị bắt phạm tội quả tang, ngoài 02 gói ma túy, bị cáo còn bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại để sử dụng. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang được lập hồi 10 giờ 35 phút ngày 15/12/2019, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thì không có căn

cứ chứng minh bị cáo bị thu giữ 01 chiếc điện thoại di động như bị cáo trình bầy nên đề nghị của bị cáo không được xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy cho H1 lần 1, đây là tiền do phạm tội mà có nên sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Do bị cáo đã sử dụng hết nên sẽ truy thu của bị cáo số tiền này.

[8] Về án phí: Căn cứ Biên bản xác minh và Giấy xác nhận hộ nghèo thì bị cáo Nguyễn Thị T đang thuộc hộ nghèo được hưởng năm 2020, bản thân bị cáo có đơn xin miễn án phí. HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 15/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định số 10/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, bên trong có 0,145 gam Hêrôin.

Tịch thu cho tiêu hủy 05 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, hình chữ nhật kích thước 8x6 cm và 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại, chiều dài kéo 21cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* thu của Vũ Huy H1 theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/12/2019.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* sung quỹ Nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm của vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 08/QĐ-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 13, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND Tp H;*
- *Công an Tp H;*
- *Chính quyền địa phương;*
- *Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA dân sự Tp H;*
- *Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý